

## CẦN GHI RÕ NỘI DUNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TRONG BẢN ÁN HÌNH SỰ

ĐỒNG THỊ LAN ANH\*

“ Bài viết trao đổi về một biện pháp bảo đảm quyền lợi cho bị cáo trong tố tụng hình sự cần được thực hiện ở giai đoạn xét xử nhưng chưa thống nhất triển khai trên thực tiễn, đó là việc tuyên án về các trường hợp thi hành án dân sự trong bản án hình sự.

*Từ khóa: Thi hành án dân sự; bản án hình sự.*

*Nhận bài: 07/5/2021; biên tập xong: 05/6/2021; duyệt bài: 15/6/2021.*

Công văn số 99/TANDTC-KHXX ngày 01/7/2009 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thi hành một số quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn (Công văn số 99) như sau:

“Điều 26 Luật thi hành án dân sự (THADS) năm 2008 quy định: “Khi ra bản án, quyết định... Tòa án phải giải thích cho đương sự, đồng thời ghi rõ trong bản án, quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án”.

Để thi hành đúng quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008, Tòa án nhân dân tối cao tạm thời hướng dẫn một số điểm sau đây:

a. Chi ghi theo quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008 khi trong bản án, quyết định của Tòa án có quyết định được thi hành theo Luật THADS;

b. Thống nhất ghi theo quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008 trong bản án, quyết định của Tòa án như sau: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS năm 2008 thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

\*Phòng 7, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật THADS năm 2008; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS năm 2008”;

c. Ghi nội dung được hướng dẫn tại điểm b mục 3 này vào phần cuối cùng của phần quyết định.

d. Sau khi tuyên án xong, Tòa án giải thích cho đương sự (người được THADS, người phải THADS) biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án. Việc giải thích phải căn cứ và các quy định của Luật THADS năm 2008”.

Hướng dẫn này đã được Tòa án nhân dân các cấp thống nhất thực hiện trong thời gian dài, góp phần đảm bảo quyền được giải thích về quyền và nghĩa vụ THADS của bị cáo, để có cơ sở thi hành hết các phần của bản án. Tuy nhiên, từ khi Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 có hiệu lực thi hành, dù chưa có hướng dẫn mới về vấn đề này, nhưng nhiều bản án không còn duy trì việc ghi nội dung thi hành án theo quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008 như Công văn số 99 nêu trên. Theo tác giả, trường hợp Tòa án không thực hiện đầy đủ 04 yêu cầu nêu trên (theo các điểm từ a đến d mục 3 Công văn số 99) sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền lợi của bị cáo; đồng thời, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng khi phải đánh giá việc thi hành bản án của người bị kết án khi thực hiện tội phạm mới và là bị can, bị cáo trong một vụ án mới.

Ví dụ: Năm 2010, A bị xét xử về Tội trộm cắp tài sản, bản án tuyên phạt 18 tháng tù đồng thời tuyên bồi thường cho người bị hại, án phí dân sự và án phí hình sự. Đến năm 2020, A phạm tội mới, qua xác minh, xác định được do không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của cơ quan THADS nên A vẫn chưa thi hành phần án phí dân sự, hình sự.

Hiện nay, có nhiều ý kiến khác nhau về việc tính xóa án tích đối với A như sau.

Ý kiến thứ nhất cho rằng, căn cứ vào hướng dẫn tại Mục 7 Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến (Công văn số 64), cần đánh giá A không đương nhiên được xóa án tích đối với tiền án năm 2010. Mục 7 Công văn số 64 quy định: “Điều 70 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 quy định về các điều kiện đương nhiên được xóa án tích, trong đó có điều kiện: Người bị kết án nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án”. Như vậy, BLHS năm 2015 không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì. Hơn nữa, pháp luật THADS quy định nhiều phương thức thi hành để người phải thi hành án có quyền lựa chọn như: Tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án hoặc nhờ thân nhân nộp thay.

Do vậy, trường hợp người bị kết án (sau này là bị can, bị cáo trong một vụ án

mới) không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của cơ quan THADS nên chưa thi hành hình phạt bổ sung, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án là chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án. Trong trường hợp này, người bị kết án không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của BLHS năm 2015”.

*Ý kiến thứ hai* cho rằng: Việc đánh giá A có hay không đương nhiên được xóa án tích đối với tiền án năm 2010 cần phụ thuộc vào việc bản án đó có tuyên về việc THADS theo quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008 và cơ quan THADS đã thụ lý hồ sơ thi hành án đối với A hay chưa. Cụ thể:

*Trường hợp thứ nhất:* Bản án không tuyên về việc thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008 (được hướng dẫn tại Công văn số 99), đồng thời xác minh được sau khi tuyên án, Hội đồng xét xử không giải thích cho đương sự (người được THADS, người phải THADS) biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án và cũng xác minh được cơ quan THADS không thụ lý hồ sơ để giải quyết theo thủ tục chung. Như vậy, người bị kết án không được cơ quan có thẩm quyền nào giải thích, hướng dẫn về việc THADS theo quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008. Theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo, cần đánh giá người bị kết án không buộc phải biết về quyền và nghĩa vụ này. Do đó, họ không hiểu về các phương thức thi hành

để lựa chọn thực hiện như: Tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án hoặc nhờ thân nhân nộp thay. Trong trường hợp này, cần đánh giá việc A chưa thi hành phần án phí dân sự, hình sự của bản án năm 2010 là do lỗi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Tính đến thời điểm phạm tội mới, đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án, theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo, cần đánh giá A đã được xóa án tích đối với bản án năm 2010.

*Trường hợp thứ hai:* Bản án đã tuyên về việc thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008 (được hướng dẫn tại Công văn số 99) và cơ quan THADS đã thụ lý hồ sơ để giải quyết theo thủ tục chung. Trường hợp này cần đánh giá người bị kết án có mặt tại phiên tòa, được nghe tuyên án và giải thích đầy đủ về quyền và nghĩa vụ này nhưng đã không thực hiện. Theo hướng dẫn tại Mục 7 Công văn số 64, cần đánh giá A không đương nhiên được xóa án tích đối với tiền án năm 2010.

*Trường hợp thứ ba:* Bản án không tuyên về việc THADS theo quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008 (như được hướng dẫn tại Công văn số 99), đồng thời xác minh được sau khi tuyên án xong, Tòa án không giải thích cho đương sự (người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự) biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án nhưng cơ quan THADS đã thụ lý hồ sơ để giải quyết theo thủ tục chung. Trường hợp này đang gây ra nhiều ý kiến khác nhau. *Ý kiến thứ nhất* cho rằng, chỉ cần cơ quan THADS đã thụ

lý hồ sơ để giải quyết theo thủ tục chung thì A có nghĩa vụ phải thi hành. Theo hướng dẫn tại Mục 7 Công văn số 64, cần đánh giá A không đương nhiên được xóa án tích đối với tiền án năm 2010. Ý kiến thứ hai cho rằng, Tòa án không tuyên và giải thích về việc THADS theo quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008 nên A không buộc phải biết về quyền và nghĩa vụ này. Mặc dù cơ quan THADS đã thụ lý hồ sơ để giải quyết theo thủ tục chung nhưng vì lý do khách quan, A không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của cơ quan THADS nên tiếp tục không được giải thích rõ về quyền và nghĩa vụ đó nên cũng không hiểu được các phương thức thi hành án để lựa chọn thực hiện (tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án hoặc nhờ thân nhân nộp thay). Vì vậy, cũng cần đánh giá đây là lỗi của cơ quan tiến hành tố tụng, tính đến thời điểm phạm tội mới, đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án nên cần đánh giá A đã được xóa án tích đối với bản án năm 2010. Tác giả đồng tình với ý kiến thứ hai vì như vậy mới đảm bảo cao nhất nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo.

Thực tiễn cho thấy, vấn đề này đặt ra yêu cầu cao hơn với Kiểm sát viên trong việc phối hợp với Cơ quan điều tra, đảm bảo thu thập đầy đủ các tài liệu liên quan tới việc thi hành bản án trước của bị can, bị cáo trong vụ án đang được điều tra, truy tố và xét xử lần này gồm: Tài liệu xác minh việc thi hành án hình sự (thời điểm ra tù), việc THADS (án phí, nộp tiền phạt, bồi thường...). Ngoài ra, Kiểm sát viên cần nghiên cứu kỹ bản án trước đó về việc

bản án có hay không tuyên nội dung THADS theo quy định tại Điều 26 Luật THADS năm 2008. Nếu bản án không có mục này, cần kiểm tra biên bản phiên tòa xem sau khi tuyên án, Hội đồng xét xử có hay không giải thích cho đương sự (người được THADS, người phải THADS) biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án (theo hướng dẫn tại Công văn số 99). Với những trường hợp bị can, bị cáo chưa thi hành phần dân sự trong bản án trước, cần yêu cầu tiếp tục xác minh về việc cơ quan THADS có thẩm quyền đã thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung hay chưa, lý do vì sao bị can, bị cáo không nhận được thông báo và chưa thi hành phần bản án này (có hay không việc trốn tránh nghĩa vụ thi hành...). Trên cơ sở đó mới có thể đánh giá được đầy đủ ý thức về việc chấp hành bản án trước của bị can, bị cáo; tránh tình trạng thu thập thiếu tài liệu dẫn đến tính xóa án tích sai, áp dụng sai hoặc bỏ lọt tình tiết tăng nặng (tái phạm, tái phạm nguy hiểm).

Đối với Tòa án, để đáp ứng yêu cầu mới, trong khi chưa có quy định nào loại trừ, thiết nghĩ các bản án cần thống nhất tuyên về các trường hợp THADS theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 99 như phân tích nêu trên. Làm tốt được công tác này là một giải pháp hữu hiệu để đảm bảo quyền lợi của bị can, bị cáo, đặc biệt là việc thi hành bản án, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của các cơ quan tố tụng khi tính xóa án tích sau này, cũng như đảm bảo sự thống nhất trong áp dụng pháp luật. □